TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2021/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 09 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Ngọc L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 20, đường Nguyễn Duy N, tổ dân phố số 3, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà 20, đường Nguyễn Duy N, tổ dân phố số 3, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ tư pháp;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án; nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa chị Ngô Thị Ngọc L và anh Nguyễn Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Minh Hiếu, sinh ngày 24/8/1996 và Nguyễn Thanh Tùng, sinh ngày 22/8/1998 đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị L và anh H tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Chị L và anh H đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Ngọc L chịu cả 150.000đồng án phí L hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai số AA/2018/0002368 ngày 15/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả chị L 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS tp B;
- VKSND thành phố B;
- UBND phường Trần Nguyên Hãn, tp. B (ĐKKH ngày 04/4/1995);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương Thảo